

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-10-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2019 về việc “Ly hôn”theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1228/2020/QĐ-STngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Trần Văn C; sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Phan Thị D; sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn 3, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Hiện có địa chỉ tại: TOKUSHIMA KEN ITANO MAKU ITANO - CHO SHIMONOSHO JI YO 57 BANCHI 1 (Nhật Bản). Vắng mặt.

Tại phiên tòa có sự tham gia của ông Phan Văn T (Bố bị đơn Phan Thị D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/11/2019, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:Anh Trần Văn C và chị Phan Thị D kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn 15/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4/2014 thì vợ chồng sống ly thân, chị D chuyển về nhà ngoại sống, tháng 3 năm 2019 chị D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ khi chị D qua Nhật Bản vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng không quan tâm đến nhau là do thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về

tình cảm lẫn kinh tế. Do xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Trần Phan Bảo T; sinh ngày 06/10/2013 hiện con gái đang sống cùng ông bà ngoại, sau khi ly hôn anh C mong muốn giao con chung cho chị Phan Thị D nuôi dưỡng, trước mắt nhờ ông bà ngoại chăm sóc, hàng tháng anh C sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và hiện tại không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về phía bị đơn chị Phan Thị D:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với chị Phan Thị D nhưng không có thông tin phản hồi. Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiếp tục thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (V0V5) theo quy định pháp luật.

Ngày 22/7/2020, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài 3 lần liên tiếp các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Phan Thị D.

Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã trực tiếp gặp thân nhân của bị đơn là ông Phan Văn T (bố ruột của chị D) để hỏi ý kiến của gia đình về việc anh C xin ly hôn chị D. Theo ông T trình bày: *“Chị Phan Thị D là con gái của ông, từ khi chị D đi lao động ở Nhật Bản đến nay thỉnh thoảng có gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe bố, mẹ và ông có nghe con gái tâm sự việc Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đang giải quyết ly hôn với anh Trần Văn C. Vì không còn tình cảm vợ chồng dành cho nhau, nên con gái ông mong muốn Toà án giải quyết ly hôn, sau khi ly hôn con gái ông có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Trần Phan Bảo T, trước mắt thì nhờ ông bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng cháu T trong khoảng thời gian chị D đang ở Nhật Bản và yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 2.000.000đồng”*.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Trần Văn C, xử cho anh C được ly hôn với chị Phan Thị D. Giao con chung Trần Phan Bảo T; sinh ngày 06/10/2013 cho chị Phan Thị D chăm sóc nuôi dưỡng, hàng tháng anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung không có, nên không xem xét; anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Bị đơn, chị Phan Thị D có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện thông báo cho chị Phan Thị D trên kênh phát thanh của Ban đối ngoại - Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và thực hiện việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho gia đình của chị D để gia đình thông báo cho chị D biết các nội dung liên quan đến việc anh C xin ly hôn chị D theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi nào từ chị D. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 14/9/2020, nhưng do chị D vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị D tiếp tục vắng mặt và không có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Phan Thị D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Phan Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4/2014 chị D về sống tại nhà ngoại, từ đó hai vợ chồng sống ly thân. Tháng 3 năm 2019 chị D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Theo anh C trình bày thì việc chị D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản anh C hoàn toàn không biết, lúc vào thăm con thì anh mới biết chị D đã đi nước ngoài. Tại phiên tòa anh C khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, anh kiên quyết xin được ly hôn chị Phan Thị D. Mặc dù chị D không gửi ý kiến đến Tòa án về việc anh C xin ly hôn, tuy nhiên theo ý kiến của ông Phan Văn T (Bố chị D) thì chị D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị cũng đồng ý ly hôn anh C. Hội đồng xét xử thấy trên thực tế vợ chồng anh C, chị D đã sống ly thân từ lâu (Tháng 4/2014), hai người không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử cho anh Trần Văn C được ly hôn chị Phan Thị D là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh C, chị D có 01 con chung Trần Phan Bảo T; sinh ngày 06/10/2013. Sau khi vợ chồng anh C, chị D sống ly thân thì vợ chồng đã thống nhất đưa cháu T về sống với gia đình ngoại (bố, mẹ chị D). Ngày 08/11/2019 anh C cũng đã có giấy ủy quyền cho bố, mẹ chị D chăm sóc cháu T. Tại phiên tòa hôm nay anh C tiếp tục đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, trước mắt cháu ở với ông bà Ngoại, sau này chị D về nước thì cháu T sẽ ở với mẹ. Cháu Trần Phan Bảo T có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ, trước mắt mẹ đang ở nước ngoài thì cháu ở với ông, bà ngoại. Theo ông T (bố chị

D) trình bày thì chị D cũng có nguyện vọng xin được nuôi con, trước mắt chị chưa về nước thì nhờ ông, bà ngoại chăm sóc đến khi chị D về nước. Tại phiên tòa ông T (Bố chị D) cũng đề nghị Tòa án giao cháu Trâm cho chị D nuôi, trước mắt bố, mẹ chị D sẽ chăm sóc cháu Trâm đến lúc chị D về nước.

Xét nguyện vọng của anh C, chị D và cháu T thấy rằng, từ khi chị D đi làm ăn ở nước ngoài đến nay cháu T sinh sống ổn định với ông, bà ngoại tại Thôn 3, xã Quảng T, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Hiện tại cả anh C, chị D và cháu T đều có nguyện vọng giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của anh C, chị D và cháu T để giao con chung cho chị D nuôi dưỡng.

Về trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con: Anh C tự nguyện đóng góp 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy hiện tại anh C chưa có công ăn việc làm ổn định, nên việc anh tự nguyện đóng góp 2.000.000 đồng/tháng là tương đối phù hợp nên cần được chấp nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Hiện tại anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Trần Văn C được ly hôn chị Phan Thị D.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Trần Phan Bảo T, sinh ngày 06/10/2013 cho chị Phan Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Trần Văn C phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Trần Phan Bảo T tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. *Về án phí:* Anh Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2017/0006815 ngày 10/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình) và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Phan Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (06/10/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ